TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số: 464/2018/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*---------- *Long Biên, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 429/2018/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh ***Nguyễn Văn C*** - sinh năm 1982; HKTT: Tổ 1, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số nhà 8, ngách 12, ngõ 325, phố K, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh C: Luật sư Lê Thị Thu H – Luật sư thuộc công ty luật TNHH H1 – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Chị ***Dương Thanh H2***, sinh năm 1985; HKTT và nơi ở: Tổ 1, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông ***Nguyễn Văn T1*** – sinh năm 1954

2/ Bà ***Nguyễn Thị T2*** – sinh năm 1957

Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 211; 212; 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/8/2017 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 429/2018/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn C và chị Dương Thị Thanh H2.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh C và chị H2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo S – sinh ngày 08/6/2010 và cháu Nguyễn Huyền T4 – sinh ngày 25/6/2014. Sau khi ly hôn chị H2 được nuôi cả 02 con chung, anh C đóng góp nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/hai cháu kể từ tháng 11/2018 đến khi các cháu thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung:

- Quyền sử dụng 261,6 m^2 đất ao tại thửa đất số 277(3), tờ bản đồ số 2 ở Tổ 02, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã được UBND quận Long Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/7/2013 mang tên anh Nguyễn Văn C và chị Dương Thị Thanh H2. Các bên thỏa thuận để chị H2 được sử dụng 180 m2 phần đất có móng nhà cụ thể: Cạnh đông nam giáp nhà ông N2, cạnh tây nam giáp nhà ông U, cạnh tây bắc giáp phần đất của anh C, cạnh đông bắc giáp ngõ đi (Giới hạn bởi các điểm 2, 3, 4, 5), anh C được sử 81,6 m2 phần còn lại (Giới hạn bởi các điểm 1, 2, 5, 6). Tài sản trên phần đất của ai thì người đó được được quyền sử dụng (Có sở đồ kỹ thuật thửa đất kèm theo)

Hai bên đã bàn giao xong mốc giới đất cho nhau.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của chị H2 về việc yêu cầu chia quyền sử dụng căn nhà 03 tầng 1 tum nằm trên đất tại thửa đất tại thửa đất số 334(1), tờ bản đồ số 02, địa chỉ: tổ 1, phường P, quận Long Biên , thành phố Hà Nội.

3 Về án phí.

3.1. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000đ

3.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.160.000đ, Chị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ.

3.3. Tổng số án phí anh C phải chịu là 8.235.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí tòa án anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0000654 ngày 27/7/2018 và số AA/2017/0000757 ngày 10/9/218 tại chi cụ thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội, anh C còn phải nộp số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Chị H2 phải nộp số tiền là 9.000.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án Chị H2 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0000853 ngày 16/10/2018, chị H2 còn phải nộp số tiền 6.500.000đ (Sáu triêu năm trăm nghìn đồng).

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND quận Long Biên.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thị Nguyệt